

TÒA PHÚC THẨM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 380/2025/HS-PT  
Ngày 23 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán:

Ông Võ Văn Khoa

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa Phúc thẩm  
Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Đ - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Vũ L, Nguyễn Duy T, Trần Ngọc K, Võ Thanh T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Duy T (T), sinh ngày 02/5/1994 tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Khoan giếng; trình độ học vấn: 08/12; con ông Nguyễn Duy D và bà Ngô Thị N; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam: Ngày 23/3/2024; có mặt.

2. Nguyễn Vũ L, sinh ngày 01/5/1992 tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; con ông Nguyễn Hoàng V và bà Nguyễn Thị H; hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Nguyễn Thị Cẩm N1 và

có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2013/HS-ST ngày 30/10/2013, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”; bị tạm giữ, tạm giam: Ngày 23/3/2024; có mặt.

3. Trần Ngọc K (Tý IS), sinh ngày 12/8/1995, tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; con ông Trần Ngọc P và bà Nguyễn Thị Kim N2; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam: Ngày 23/3/2024; có mặt.

4. Võ Thanh T1 (T), sinh ngày 07/3/1990 tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; con ông Võ Văn H1 và bà Nguyễn Thị B; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2014/HS-PT ngày 20/02/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo T1 05 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2018 nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Ngày 23/3/2024; vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T:* Bà Đào Thị N3 và bà Đào Thị H2 là Luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư H8; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T:* Ông Nguyễn Bá T2 là Luật sư của Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vũ L:* Ông Nguyễn Hồng N4 là Luật sư của Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có những bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo, kháng nghị và không liên quan tới kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập đến phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Từ trước năm 2019, nhóm của Phạm Văn M (Minh M), Nguyễn Minh T3 (Giang Vòng X) và nhóm của Hồ Hữu N5 (Ú), Vũ Tiến H3 (H) thường xảy ra mâu thuẫn đánh, bắn nhau.

Khoảng 22 giờ ngày 20/3/2019, nhóm của Phạm Văn M và nhóm của Hồ Hữu N5 hẹn đánh, chém nhau tại khu vực khu tái định cư gần Trường Đại học T6 thuộc ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Lúc này, Phạm Văn M (M mã tấu) gọi điện cho Nguyễn Minh T3 (G vòng xoay), Huỳnh Thanh S (S), Nguyễn Quang V1, Nguyễn Thanh T4 (X), Mai Ngọc Đ1 (Đ), Phạm Phương N6 (B), Ngô Thanh C, Nguyễn Trung T5, Ngô Đình P1, Đinh Trọng H4, Mai Văn Chí

H5, Trần Hữu H6, Lê Hoàng N7 chuẩn bị nhiều hung khí, trong đó Phạm Văn M mang theo 01 cây súng loại súng hoa cải, những bị cáo còn lại chuẩn bị dao tự chế, đến tập hợp tại khu vực tái định cư gần Trường Đại học T6 chờ nhóm của Hồ Hữu N5.

Cùng với đó, Hồ Hữu N5 cũng rủ Nguyễn Duy T (Thanh cua), Nguyễn Vũ L, Võ Thanh T1 (T), Trần Ngọc K (Tý IS), Nguyễn Thanh S1 (Sang đầu đỏ), Trần Hữu Minh Q (Cu ba), Quách Vĩnh P2 (P2 nhỏ), đối tượng Nguyễn Văn D1 (tên thường gọi D1 heo, chưa rõ thông tin lai lịch cụ thể), Vũ Tiến H3, Ngô Thanh H7 cùng tham gia. Khi đi thì N5, H3, K mang theo mỗi người 01 cây súng (không rõ đặc điểm), những người còn lại đều mang theo dao tự chế. H7 chở H3 bằng xe mô tô 63B3-615.01 của H7, T chở N5, D1 heo chở Võ Thanh T1, K chở L, (không nhớ rõ xe của ai, biển số bao nhiêu) đến khu vực tái định cư Trường Đại học T6 để tìm nhóm của Phạm Văn M như đã hẹn.

Nhóm của N5 đi đến tuyến đường công cộng thuộc khu vực tái định cư Trường Đại học T6 thì gặp nhóm của M đứng trên đường. Lúc này, N5, H3 và K dùng súng bắn nhiều phát vào nhóm của M. M cũng dùng 01 khẩu súng bắn trả lại nhóm N5, đồng thời cả nhóm của M cầm nhiều dao tự chế xông lên chém nhau với nhóm của N5. Trong lúc xông lên, M, V1 và S bị N5, H3 và K bắn trúng người gây thương tích. Thấy M gục xuống đất, Nguyễn Minh T3 cầm lấy súng của M hướng thẳng về phía nhóm N5 bắn 01 phát nhưng đạn không nổ. Nhóm N5 thấy nhóm của M đông người và có nhiều hung khí, vũ khí chống trả nên quay đầu xe bỏ chạy về hướng Quốc lộ A. Trong quá trình bỏ chạy, nhóm của N5 bỏ lại hiện trường 02 xe mô tô biển số 63B3-615.01 và 51U1-980.82. Đối với M, S, V1 được những người đi chung đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T. Sự việc nhóm của M và nhóm của N5 rượt đuổi đánh, chém nhau gây mất an ninh, trật tự công cộng nghiêm trọng tại khu vực tái định cư Trường Đại học T6.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 185/2019/TgT ngày 07/5/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh T đối với Huỳnh Thanh S có tỷ lệ thương tích là 6%.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 241/2019/TgT ngày 11/6/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh T đối với Phạm Văn M có tỷ lệ thương tích 31%.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 256/2019/TgT ngày 25/6/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh T đối với Nguyễn Quang V1 có tỷ lệ thương tích 72%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định:

1. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc K 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2024.
2. Nguyễn Duy T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2024.

3. Xử phạt bị cáo Võ Thanh T1 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2024.

4. Nguyễn Vũ L 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2024.

Vào các ngày 20, 24, 27 tháng 6 năm 2025, các bị cáo Nguyễn Vũ L, Nguyễn Duy T, Võ Thanh T1, Trần Ngọc K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, bị cáo Võ Thanh T1 rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Vũ L, Nguyễn Duy T, Trần Ngọc K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về nội dung: Trước khi mở phiên tòa, vào ngày 11 tháng 8 năm 2025, bị cáo Võ Thanh T1 đã rút kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo T1. Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, có cơ sở xác định bị cáo K là người trực tiếp dùng súng bắn các bị hại; bị cáo T và bị cáo L là đồng phạm giúp sức tích cực. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Giết người” và xử phạt các bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T trình bày quan điểm:*

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được khẩu súng nào từ bị cáo T; bị cáo T không thừa nhận có bắn bị hại và không có mục đích tước đi sinh mạng của bị hại; Kết quả giám định thương tích cho thấy thương tích của bị hại do vết đạn bắn từ phía sau lưng chứ không phải từ phía trước, trong khi bị cáo K đứng ở đối diện, nên không có cơ sở cho rằng thương tích do bị cáo K gây ra. Vì vậy, không thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội giết người như Cáo trạng đã truy tố bị cáo K.

Với hành vi tụ tập đông người thì hành vi của bị cáo K chỉ có thể phạm vào tội gây rối trật tự công cộng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chuyển từ tội “Giết người” sang tội “Gây rối trật tự công cộng” đối với bị cáo K. Bị cáo K có nhân thân tốt, thật thà khai báo, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra để khám phá nhanh vụ án; đã khắc phục hậu quả xảy ra mặc dù không thực hiện hành vi phạm tội; ông cô của bị cáo có công với cách mạng; trình độ văn hóa thấp. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K về tội danh này.

*Bị cáo Trần Ngọc K trình bày:* Bị cáo thống nhất với quan điểm bào chữa của Luật sư.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T trình bày quan điểm:* Bị cáo T không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội mà chỉ tham gia với vai trò là người đồng phạm giúp sức tích cực; bị cáo tuổi đời còn nhỏ, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*Bị cáo Nguyễn Duy T trình bày:* Bị cáo thống nhất với quan điểm bào chữa của Luật sư.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vũ L trình bày quan điểm:* Thống nhất với tội danh “Giết người” đối với bị cáo L. Bị cáo L phạm tội với vai trò đồng phạm nhưng hạn chế, bị cáo không có ý thức tước đi tính mạng của bị hại, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang phải nuôi cha mẹ già và 02 con còn nhỏ; sau khi phạm tội đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng.

*Bị cáo Nguyễn Vũ L trình bày:* Bị cáo thống nhất với quan điểm bào chữa của Luật sư.

*Các bị cáo nói lời nói sau cùng:*

- Bị cáo Trần Ngọc K: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.
- Bị cáo Nguyễn Duy T: Bị cáo xin được giảm án để sớm về với gia đình.
- Bị cáo Nguyễn Vũ L: Bị cáo xin giảm án về chăm sóc các con còn nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tính hợp pháp của Đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Vũ L, Nguyễn Duy T, Võ Thanh T1, Trần Ngọc K làm trong thời hạn luật định, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Trước khi mở phiên tòa, ngày 11 tháng 8 năm 2025, bị cáo Võ Thanh T1 có đơn xin rút lại đơn kháng cáo. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 342 và Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo T1. Phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo T1 đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hôm nay.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã được Cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; kết quả được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[4.1] Khoảng 22 giờ ngày 20/3/2019, nhóm của Phạm Văn M và nhóm của Hồ Hữu N5 hẹn đánh, chém nhau tại khu vực khu tái định cư gần Trường Đại học T6 thuộc ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Tại đây, N5, H3 và K dùng súng bắn nhiều phát vào nhóm của M; M cũng dùng 01 khẩu súng bắn trả lại nhóm N5, đồng thời cả nhóm của M cầm nhiều dao tự chế xông lên chém

nhau với nhóm của N5. Trong lúc xông lên, M, V1 và S bị N5, H3 và K bắn trúng người gây thương tích. Thấy M gục xuống đất, Nguyễn Minh T3 cầm lấy súng của M hướng thẳng về phía nhóm N5 bắn 01 phát nhưng đạn không nổ. Nhóm N5 thấy nhóm của M đông người và có nhiều hung khí, vũ khí chống trả nên quay đầu xe bỏ chạy về hướng Quốc lộ A. Trong quá trình bỏ chạy, nhóm của N5 bỏ lại hiện trường 02 xe mô tô biển số 63B3-615.01 và 51U1-980.82. Đối với M, S, V1 được những người đi chung đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T. Sự việc nhóm của M và nhóm của N5 rượt đuổi đánh, chém nhau gây mất an ninh, trật tự công cộng nghiêm trọng tại khu vực tái định cư Trường Đại học T6.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 185/2019/TgT ngày 07/5/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh T đối với Huỳnh Thanh S có tỷ lệ thương tích là 6%. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 241/2019/TgT ngày 11/6/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh T đối với Phạm Văn M có tỷ lệ thương tích 31%. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 256/2019/TgT ngày 25/6/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh T đối với Nguyễn Quang V1 có tỷ lệ thương tích 72%.

Với hành vi phạm tội như trên, các bị cáo Nguyễn Vũ L, Nguyễn Duy T, Trần Ngọc K đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về “Tội giết người” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Vũ L, Nguyễn Duy T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với bị cáo Trần Ngọc K, mặc dù trong quá trình điều tra đã thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo kháng cáo xin giảm án nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo lại cho rằng không dùng súng bắn về phía bị hại; tại lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[4.3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng không tu chí làm ăn mà tập hợp thành băng nhóm mang theo hung khí nguy hiểm đi đánh, chém nhau trực tiếp xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác, làm mất ổn định trật tự an ninh địa phương, gây hoang mang, gây lo sợ cho nhân dân nên cần thiết phải xử lý nghiêm.

Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Hồ Hữu N5, Vũ Tiến H3, Trần Ngọc K là người trực tiếp cầm súng tự chế bắn bị hại V1, M, S dẫn đến hậu quả làm cho S bị thương tích 6%, M bị thương tích 31%, V1 bị thương tích 72%; việc các bị hại S, M, V1 không chết nằm ngoài ý thức của các bị cáo. Với vai trò là người chủ mưu, bị cáo N5 là người trực tiếp cùng với các bị cáo H3, K thực hiện hành vi phạm tội; còn bị cáo Ngô Thanh H7, Nguyễn Vũ L, Nguyễn Duy T, Võ Thanh T1 là người giúp sức tích cực nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi giết người với tình tiết định khung hình phạt là “giết 02 người trở lên” và “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ. Vì vậy, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo K cho rằng bị cáo K không phạm tội “Giết người” mà chỉ phạm tội

“Gây rối trật tự công cộng” là không có cơ sở.

[4.4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo L, T, K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51; không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 nhưng bị áp dụng 02 tình tiết định khung hình phạt theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4.5] Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Vũ L 13 năm tù, bị cáo Trần Ngọc K 12 năm tù, bị cáo Nguyễn Duy T 12 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở xem xét, chấp nhận, đồng thời việc duy trì mức án trên đối với các bị cáo là cần thiết để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử tại Thành phố Hồ Chí Minh; không chấp nhận quan điểm bào chữa của các Luật sư.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu.

- Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: Điều 342, Điều 348 và điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Võ Thanh T1. Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Võ Thanh T1 đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 23/9/2025.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Vũ L, Nguyễn Duy T, Trần Ngọc K; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang về phần hình phạt của các bị cáo Nguyễn Vũ L, Nguyễn Duy T, Trần Ngọc K.

- Áp dụng: Điều 17, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 57, điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc K 12 (mười hai) năm tù về “Tội giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2024.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 13 (mười ba) năm tù về “Tội giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2024.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 12 (mười hai) năm tù về “Tội giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2024.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Ngọc K, Nguyễn Vũ L, Nguyễn Duy T để đảm bảo thi hành án.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Ngọc K, Nguyễn Vũ L, Nguyễn Duy T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

- Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học;
- Viện CT và KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam 02 - Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo bị tạm giam;
- Lưu HSVA, VP, NTCL.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Mạnh Cường**